

Số: 269/MCG-TCYT

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 9 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế.

Hiện tại, Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận đang có nhu cầu mua sắm một số máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác đào tạo thông qua hình thức chào hàng cạnh tranh.

(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

Trường Trung cấp Y tế kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các máy móc, trang thiết bị y tế đảm bảo chất lượng, có khả năng đáp ứng các thông số kỹ thuật, tính năng, cấu hình.... phù hợp với danh mục, gửi báo giá về Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận:

Địa chỉ: Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận, Khu phố 10, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Thời hạn nhận báo giá chậm nhất: trước 17h00, ngày 15 tháng 9 năm 2022.

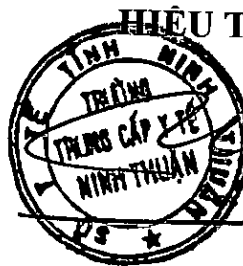
Nội dung báo giá bao gồm các thông tin cụ thể sau:

- 01 bản gốc báo giá (nội dung theo mẫu đính kèm), các tài liệu liên quan tới thiết bị cùng thông tin tham chiếu trên các cổng thông tin điện tử (nếu có).
- 1 bản mềm báo giá (file word) về địa chỉ mail: tcytninhthuan@gmail.com
- Mọi chi tiết xin liên hệ: BS CKI Phan Đình Duy Trường, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính (SĐT: 0944248123).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

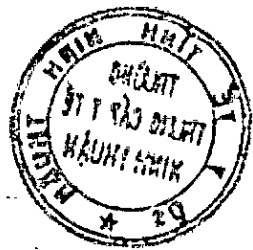
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Trà Sanh





THÔNG TIN CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 263/MCG-TCYT ngày 05 tháng 9 năm 2022)

Sst	Tên thiết bị, máy móc	Tính năng kỹ thuật, cấu hình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
01	Tên thiết bị 1: Model:..... Hãng:..... Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....						
	Cấu hình đề nghị: "Thiết bị" kèm vật tư tiêu hao và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm, trong đó gồm:						
02	Tên thiết bị 2:						
Tổng cộng							
Số tiền bằng chữ:.....							

Ghi chú: - Các nội dung liên quan khác (nếu có)

- Thời gian của báo giá: ngày kể từ ngày báo (hoặc tới ngày.....)

- Thời gian giao hàng (tính từ khi hợp đồng được ký kết): Dự kiến tối đa Tuần

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú ý: - Giá chào là đã bao gồm tất cả các loại thuế phí, vận chuyển, nhân công lắp đặt và các chi phí khác (nếu có).

- Các đơn vị đảm bảo chất lượng thiết bị, máy móc và gửi kèm dự kiến vật tư tiêu hao cho máy (nếu có).

- Các đơn vị cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các giấy tờ liên quan tới các nội dung trong bản chào giá.

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm thư mời chào giá số 269/MCG-TCYT ngày 05 tháng 9 năm 2022)

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1.	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	06	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình cung cấp gồm: Cân, lồng chắn gió, đĩa cân, dây nguồn và hướng dẫn sử dụng. - Khả năng cân: 220g. - Độ phân giải tương ứng: 0.1mg - Độ lặp lại tương ứng: 0.1mg - Độ tuyến tính tương ứng: $\pm 0.2\text{mg}$ - Độ trôi: $\pm 2\text{ppm}/^{\circ}\text{C}$ (Khi không sử dụng chức năng tự động chuẩn khi có sự thay đổi môi trường). - Thời gian ổn định cân: 3.5 giây (cho thang cân có độ phân giải 0.1 mg)/ 8 giây (cho thang cân có độ phân giải 0.01 mg). - Đơn vị cân: mg, g, ct, oz, dwt, tical, tola, mommes, baht, grain, mesghals, Newton, ozt, teals. - Cân có các chức năng như cân đếm, cân tính phần trăm, nhớ dữ liệu cân với các thông số date, time, dữ liệu chuẩn cân. - Cân có thể kết nối với máy tính, máy in qua ngõ giao tiếp RS-232 (Có gắn sẵn trong cân), có thể xuất ra máy in (loại AD-8127), máy tính các dữ liệu như số ID. Seri, dữ liệu chuẩn cân, dữ liệu cân ... đáp ứng tiêu chuẩn báo cáo GLP/ GMP/ ISO. - Cân hoạt động trong điều kiện nhiệt độ từ 5°C đến 40°C (độ ẩm 85% môi trường không ngưng tụ). - Màn hình hiển thị loại tinh thể lỏng (LCD). - Đường kính đĩa cân rộng 90 mm. 	
2.	Micropipet (100 – 1000 μl)	Cái	08	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình cung cấp gồm: Bộ Micropipet 100 – 1000 μl, phụ kiện và hướng dẫn sử dụng. - Thang đo thể tích: 100 – 1000 μl - Thiết kế công thái học với sự phân bố trọng lượng hợp lý - Cơ chế Piston trơn cung cấp lực cản nhỏ nhất cho phép sử dụng trong thời gian dài - Đầu tips làm bằng PVDF có độ bền cao chống lại sự ăn mòn hóa học và vật lý 	

				<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế khoá ngăn sự thay đổi ngẫu nhiên. - Dễ dàng hiệu chuẩn lại - Có thể hấp tiệt trùng nguyên cây - Piston 2 bước cho phép kỹ thuật Reverse. - Màn hình hiển thị 4 chữ số lớn - Cơ chế niêm phong PTFE đặc biệt trong vòng O-ring. - Tương thích với cho hầu hết các nhãn hiệu đầu col Pipette Tips. (nhiều loại đầu típ) - Đạt chứng nhận ISO13485, CE 	
3.	Bể điều nhiệt (Bể ổn nhiệt)	Cái	04	<ul style="list-style-type: none"> + Cấu hình cung cấp gồm: - Gồm máy chính: 01 cái - Nắp đậy dạng vòng: 08 cái - Hướng dẫn sử dụng và phụ kiện kèm theo. + Thông số kỹ thuật: - Vật liệu bằng Inox để vệ sinh và đảm bảo độ bền cao - Bộ điều khiển PID tích hợp công nghệ vi xử lý, có các chức năng cài đặt nhiệt độ - Chức năng bảo vệ quá nhiệt : tự động ngắt khi xảy ra quá nhiệt, đảm bảo tuyệt đối an toàn - Màn hình LED hiển thị nhiệt độ và thời gian làm việc dễ nhìn dễ đọc - Bể được thiết kế đặc biệt đảm bảo hơi không bị rò rỉ trong suốt quá trình hoạt động - Dung tích: 24 lít - Kích thước trong: 635 × 325 × 120 mm - Nhiệt độ cao nhất: 100°C - Độ phân giải nhiệt độ cài đặt: ± 0.5°C - Độ đồng đều nhiệt độ: ± 1°C - Kích thước ngoài: 830×380×190 mm - Khối lượng: 10 kg - Nguồn điện : 220V/50Hz, - Công suất: 2000W 	
4.	Tủ hút khí độc	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Hút các hơi độc hại và bụi từ hoá chất thông qua đường ống và được lọc để thoát ra ngoài. - Được sản xuất để đáp ứng hầu hết các yêu cầu khắc khe trong phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu. - Xử lý nhanh gọn khí độc hại, bảo vệ môi trường khu vực làm việc và khu vực nhà máy - Chống cháy nổ, ngăn chặn tràn đổ hoá chất, tính năng hỗ trợ cho việc thao tác trên tủ. - Đạt chứng nhận kiểm định và hiệu chuẩn. + Đặc tính kỹ thuật: - Tốc độ gió qua cửa hút: V= 0,4-0,9 m/s - Độ ồn : ≤ 70dB - Cửa bằng kính cường lực dày 5mm, nâng hạ 	

			<p>và có điểm dừng tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay nắm cửa nhựa PVC nguyên khối bảo vệ cửa kính, dễ dàng thao tác đóng mở cửa tủ - Chiều cao mở cửa tối đa: 590mm - Phía trong thiết kế đèn chiếu sáng với hệ thống bóng đèn LED siêu bền cung cấp nguồn sáng 800 lux bên trong tủ - Đường kính ống thoát : Ø200 mm <p>+ Vật liệu chế tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung bằng inox sơn tĩnh điện, màu ghi và màu xanh - Vách bằng tấm HPL phenolic resin chống hóa chất. Với 2 lớp vách, dễ dàng gắn các hệ thống phụ trợ cho tủ như hệ thống khí, hệ thống cấp nước,... - Mặt tủ bằng tấm Phenolic HPL 20mm, gờ chống tràn 12mm, chống ăn mòn hầu hết các hóa chất. <p>+ Hệ thống tấm chắn khí động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được thiết kế mở, có thể tháo rời và điều chỉnh từng khe lái hướng gió, giúp điều chỉnh để thoát hơi tùy hóa chất nặng nhẹ khác nhau, loại trừ hiện tượng chảy acid trong tủ và vệ sinh tủ dễ dàng. - Bộ điều khiển bằng vi xử lý, hiển thị thông số trên màn hình LCD <p>+ Hệ thống đèn LED và âm thanh hiển thị tình trạng hoạt động của tủ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng ON/OFF, chế độ quạt hút, đèn sáng bên trong tủ - Chế độ cảnh báo lưu lượng thấp, cảnh báo chế độ mở cửa tủ - Điều chỉnh vận tốc hút trong tủ - Cổng kết nối không dây - Nút tắt nguồn khẩn cấp - 2 Ổ cắm điện 3 chấu phía bên ngoài - Nguồn điện: 230VAC <p>+ Bồn rửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình oval, Kích thước ngoài: 197x135x185 mm - Vật liệu: nhựa High-grade PP chống hóa chất - Được khoét âm trên mặt bàn tủ hút - Vòi rửa và bộ van điều chỉnh nước bên ngoài tủ - Vòi lõi đồng thau có vị trí cút, sơn phủ epoxy - Vòi được gắn với 01 bộ van điều chỉnh nước bên ngoài tủ, dễ dàng thao tác - Ống ga: Ø10mm (đường kính ngoài, mua thêm) - Ống nước vào: Ø21mm - Ống nước xả: Ø34mm - Ống thoát khí: Ø200mm 	
--	--	--	---	--

				<ul style="list-style-type: none"> - Ống thoát khí: Ø200mm + Thông số kỹ thuật: - Kích thước ngoài (bao gồm chân tủ): 1200 x 900 x 2350mm DxRx C - Kích thước khoang làm việc: 938 x 700 x 1400mm DxRx C - Kích thước chân tủ: 1200 x 900 x 800mm DxRx C - Công suất quạt: 0.37KW 	
5.	Máy dập viên 1 chày	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> + Cấu hình cung cấp gồm: - Số chày dập (bộ): 1 - Hướng dẫn sử dụng và phụ kiện kèm theo. + Thông số kỹ thuật: - Áp lực nén cực đại (KN) : 15 - Đường kính viên lớn nhất (mm): 12 - Tốc độ vòng quay của mâm (V/p) : 14000 - Năng suất dập viên (viên/h) : 6000 - Đường kính viên lớn nhất có thể được : 12mm - Áp lực dập viên lớn nhất : 15KN - Năng suất : 6.000 viên /giờ - Động cơ : 250W 14000vòng/phút- 380V/50Hz 	
6.	Máy quang phổ tử ngoại UV-Vis	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> + Cấu hình cung cấp gồm: - Tình trạng: Mới 100%. - Nhà sản xuất phải đạt các chứng chỉ sau: ISO 13485, ISO 9001, CE.. - Điện áp sử dụng: 220 V/1 pha; 50 Hz ± 10% - Môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa ≤ 35°C + Độ ẩm tối đa ≤ 80%. - Máy chính: 01 cái - Cuvet: 02 cái - Phần mềm điều khiển: 01 - Máy tính và máy in: 01 - Hướng dẫn sử dụng & đào tạo vận hành thiết bị: 01 - Nhà sản xuất phải đạt các chứng chỉ sau: ISO 13485, ISO 9001, CE, GLP/GMP. - Khoảng bước sóng: 190 – 1.100 nm. - Độ rộng khe sáng: 1nm (190 – 1.100 nm). - Độ chính xác bước sóng: <ul style="list-style-type: none"> o ± 0,1nm tại peak 656,1 nm của đèn D2. o ± 0,3nm (trên toàn thang đo). - Độ lặp lại bước sóng: ± 0,1nm. - Tốc độ quay bước sóng: khoảng 29.000nm/phút. - Tốc độ quét bước sóng: <ul style="list-style-type: none"> o 3.000nm/phút đến khoảng 2nm/phút. o 29.000 nm/phút khi quét khảo sát. 	

			<p>chuyển đổi bước sóng. Bước sóng chuyển đổi có thể thiết lập một cách tự do trong khoảng: 295 ~ 364 nm (bước tăng 0,1nm).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ánh sáng lạc: <ul style="list-style-type: none"> ○ < 0,02% tại 220 nm (NaI). ○ < 0,02% tại 340 nm (NaNO₂). ○ < 0,5% tại 198 nm (KCl). • Hệ thống quang học: hai chum tia quang. • Dây trác quang: <ul style="list-style-type: none"> ○ Hấp thu: - 4 đến 4 Abs. ○ Truyền qua: 0 ~ 400%. • Độ chính xác trác quang : <ul style="list-style-type: none"> ○ ±0,002 Abs tại 0,5 Abs. ○ ±0,004 Abs tại 1,0 Abs. ○ ±0,006Abs tại 2,0Abs. • Độ lặp lại trác quang: <ul style="list-style-type: none"> ○ < ±0,0002 Abs tại 0,5 Abs. ○ < ±0,0002Abs tại 1 Abs. ○ < ±0,001 Abs tại 2 Abs. • Độ ổn định đường nền: < 0,0003 Abs/giờ • Độ phẳng đường nền: < ±0,0006 Abs • Độ nhiễu: < 0,00005 Abs (700 nm). • Nguồn sáng : đèn Halogen 20W, đèn Deuterium (D2). • Bộ đơn sắc: LO-RAY-LIGH grade blazed holographic grating in Czerny-Turner mounting • Đầu dò: Silicon photodiode. <p>Ngăn đựng mẫu: (rộng x sâu x cao) 110,0 x 250,0 x 115,0mm. Khoảng cách giữ hai chum tia sáng: 100 mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nguồn điện: AC100, 120, 220, 230, 240V, 50/60 Hz, 140 VA. • Điều kiện xung quanh: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhiệt độ: 15°C đến 35°C. ○ Độ ẩm: 30% to 80%. • Kích thước và khối lượng : (dọc x ngang x cao) 450 x 501 x244mm, • Trọng lượng: 16,6kg. • Giao diện kết nối: USB. • Hiển thị: Màn hình cảm ứng màu 24-bit. • Bút cảm ứng (Kèm theo). <p>- Hỗ trợ các ngôn ngữ: Nhật Bản, Anh, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Bồ ĐàoNha, Đức, Pháp, Nga.</p>	
--	--	--	--	--

7.	Máy đo độ hòa tan 8 cốc (Máy thử độ hòa tan 8 cốc)	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> -Thiết bị tuân thủ đầy đủ với các tiêu chuẩn hiện hành: EP, USP, IP, JP cũng như EEC -Cung cấp và thực hành đầy đủ hồ sơ IQ, OQ <i>Cấu hình cung cấp:</i> - Trục khuấy, làm bằng thép không rỉ 316 dùng cho cốc 1 lít theo chuẩn USP - Cánh khuấy, làm bằng thép không rỉ 316 dùng để nối với trục khuấy theo chuẩn USP - Viên bi có đường kính 25 mm dùng kiểm tra độ sâu của giỏ và cánh khuấy - Cốc thủy tinh đáy tròn 1 lít - Chai chất bảo quản nước ALGEX - Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị - Chứng chỉ kiểm tra tuân thủ thiết bị DQ/QC - Tài liệu IQ, OQ - Nhật ký thiết bị - Giấy chứng nhận cho cốc và cánh khuấy/ giỏ quay - Bộ giỏ quay làm bằng thép không gỉ - bộ 6 cái - Bộ rút mẫu thủ công bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 6 ống rút mẫu bằng thép không gỉ + 20 ống xylanh rút mẫu 10 mL + 50 đầu lọc màu trắng 10 micron + 01 khóa <i>Mô tả:</i> thiết bị thử độ hoàn tan thuốc viên 6 vị trí, cho các dạng bào chế rắn như được mô tả trong USP <711/724> và EP <2.9.3/4> cũng như BP, DAB và JP<15> <i>Thông số kỹ thuật:</i> - Màn hình hiển thị LCD 6 inch, 320 x 240 Pixel - Nhập dữ liệu bằng phím cảm ứng và các phím chức năng - Tín hiệu âm thanh cho lập trình thông tin người vận hành - Lập trình thời gian lấy mẫu, chế độ wake-up và sleep, chế độ kiểu thông tin thời gian hoạt động và chế độ đếm ngược thời gian - Vị trí trục khuấy: lập trình 8 vị trí trục khuấy ngâm trong nước (paddle over disk, transdermal cylinder ...) - Phương pháp thử nghiệm: số lượng không giới hạn của các thử nghiệm khác nhau - Kiểm soát quyền truy cập người dùng: kiểm soát truy cập nhiều cấp độ - Kiểm soát OQ, PQ: khoảng thời gian có thể lập trình - Số lượng cánh khuấy: 6 (3x2 hoặc 2x3) - Cốc tiêu chuẩn 1 lít theo chuẩn USP/ EP làm bằng thủy tinh Borosilicate, đánh dấu từng mã
----	--	-----	----	--

				<ul style="list-style-type: none"> riêng - Phạm vi tốc độ: 25 - 250 vòng/phút - Độ chính xác tốc độ: $\pm 2\%$ của tốc độ cài đặt (thông thường $< 1\%$) - Độ rung trục khuấy: tốt hơn so với 0,2 mm tổng số - Hệ thống trục khuấy: thiết kế trục khuấy MonoShaft, bộ chuyển đổi thiết bị USP/EP 1, 2, 5, 6 và cốc được mã hóa riêng - Hệ thống gia nhiệt: bơm tuần hoàn nước và gia nhiệt nhanh, công suất 1400W - Phạm vi nhiệt độ: 25 - 45°C - Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 0,2^{\circ}\text{C}$ trong bể điều nhiệt - Quá trình gia nhiệt: tiết kiệm năng lượng, có thể lập trình chức năng "wake up" và "sleep mode" - Tuần hoàn nước: nước lưu thông từ hệ thống gia nhiệt thông qua bộ khuếch tán đặc biệt bên trong bể điều nhiệt - Loại bỏ độ rung động: hệ thống gia nhiệt nằm bên ngoài, bơm nằm trên hệ lò xo - Hiệu chuẩn: tích hợp quy trình hiệu chuẩn để kiểm soát tốc độ, nhiệt độ, khoảng thời gian OQ/PQ có thể lập trình bao gồm thông báo cảnh báo - Khoảng cách lắp đặt: 40 x 60 cm (2x3) hoặc 60 x 40 cm (3x2) - Chứng nhận: Tất cả các thành phần được chứng nhận theo USP/EP yêu cầu - Chứng nhận CE/ EMC: cung cấp tất cả chứng nhận CE/ EMC. 	
8.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> - Máy khuấy từ đời mới với chức năng gia nhiệt và tắm gia nhiệt bằng gốm chịu được ăn mòn bởi hóa chất. - Động cơ công suất lớn có thể khuấy với số lượng lên đến 10 lít (H₂O). - Mạch an toàn cố định tại 550°C - Hiện thị Hot Top cảnh báo rằng bề mặt gia nhiệt đang nóng. - Cài đặt nhiệt độ chính xác thông qua màn hình hiển thị kỹ thuật số (LED). - Đáp ứng tiêu chuẩn DIN 12878 cho phép kết nối cặp nhiệt kế tiếp xúc vd: ETS-D5. - Hiện thị mã lỗi bằng màn hình kỹ thuật số. - Bảng điều khiển cao cấp bảo vệ tránh các chất lỏng rò rỉ. - Số vị trí khuấy: 1 - Thể tích khuấy tối đa (H₂O): 10 lít - Công suất động cơ ngõ vào: 15 W - Công suất động cơ ngõ ra: 1,5 W 	

				<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị tốc độ: Thang chia - Khoảng tốc độ: 100 - 1500 rpm - Chiều dài thanh khuấy tối đa: 80 mm - Công suất nhiệt ngõ ra: 1000 W - Tốc độ gia nhiệt (1 l H₂O in H15): 5 K/phút - Khoảng nhiệt độ gia nhiệt: 50 - 500°C - Giám sát nhiệt độ: LED - Điều khiển tốc độ: Thang chia 0 - 6 - Kết nối với cảm biến nhiệt bên ngoài: ETS-D5 - Mạch an toàn cố định nhiệt: 550°C - Chất liệu tấm gia nhiệt: Gốm - Kích thước tấm lắp đặt: 180 x 180 mm - Kích thước (W x H x D): 220 x 105 x 330 mm - Trọng lượng: 5 kg - Nhiệt độ môi trường cho phép: 5 - 40°C - Độ ẩm tương đối: 80% - Cấp bảo vệ tiêu chuẩn DIN EN 60529: IP 21 - Điện áp: 230 / 120 / 100 V - Tần số: 50/60 Hz - Công suất ngõ vào: 1020 W 	
9.	Tủ an toàn sinh học	Cái	01	<p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với chức năng bảo vệ sản phẩm/ vật mẫu, người sử dụng và môi trường. - Hệ thống điều khiển bằng vi xử lý có khả năng điều chỉnh tốc độ gió, đèn. - Màn hình hiển thị LCD với bàn phím màng, cài đặt được thời gian khử trùng UV. - Dòng khí được tuần hoàn 70% và 30% được thải ra ngoài qua màng lọc HEPA. - Không gian bao quanh khu vực nhiễm khuẩn có áp suất âm nhằm ngăn chặn sự rò rỉ của các vết si tẩm lọc, bộ đệm và khung tủ. - Buồng thao tác được thiết kế bằng inox 304 với khả năng chịu ăn mòn hoá chất, dễ dàng vệ sinh và loại trừ 99.95% vi khuẩn bên mặt trong 24 giờ. - Quạt hút tiết kiệm năng lượng và có độ ồn thấp. - Cửa kính cường lực 5mm lên xuống điều khiển bằng mô tơ và pedal <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ngoài: 700x600x1250mm - Thể tích buồng thao tác: 0.7 m³ - Tốc độ dòng khí trung bình thổi vào trong tủ: 0.50m/s - Tốc độ dòng khí trung bình thổi trên bề mặt làm việc: 0.30m/s - 02 Màng lọc chính HEPA hiệu quả lọc 99.993% đối với các hạt có kích thước 0.3mm - Hệ thống phin lọc được thiết kế dạng khay, dễ 	

				<p>dàng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ ồn: <62 dBA. - Đèn huỳnh quang với độ sáng 800Lux - Ổ cắm điện chống nước bên trong tủ. - Hệ thống điều khiển bằng vi xử lý Smart pHLab có khả năng điều chỉnh tốc độ gió, đèn, thời gian tiết trùng, thời gian thay thế phin lọc.. - Cửa kính được điều khiển lên xuống bằng mô tơ trống và pedal đạp chân. - Thân tủ được chế tạo bằng thép mạ tĩnh điện sơn phủ hợp chất chống bám vi sinh pH-Nano - Mặt bàn thao tác bằng thép không rỉ 304, có thể tháo rời để dễ dàng vệ sinh - Nguồn điện: 220 – 240V/ 50Hz. <p>Phụ kiện: thân tủ chính, đèn huỳnh quang, đèn UV, và sách hướng dẫn sử dụng.</p>	
10.	Tủ âm	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng nhiệt độ hoạt động: tối thiểu 5 độ C trên nhiệt độ môi trường đến 80 độ C - Độ phân giải giá trị cài đặt: 0.1 độ C - Đòi lưu tự nhiên - Màn hình màu TFT độ phân giải cao với các nút cảm ứng để lựa chọn các chức năng. - Các thông số có sẵn trên bảng điều khiển ControlCOCKPIT: nhiệt độ (độ C hoặc độ F), vị trí nắp thoát khí, chương trình thời gian - Sử dụng đầu dò nhiệt độ Pt100 DIN Class A - Giao diện Ethernet phía sau thiết bị để đọc dữ liệu ghi và ghi trực tuyến - Kiểm soát bằng vi xử lý PID với hệ thống tự chẩn đoán - Cấu trúc lớp vỏ bằng thép không gỉ, chống trầy, cứng và bền, phía sau bằng thép mạ kẽm - Bộ nhớ có khả năng lưu trữ ít nhất 10 năm - Ngôn ngữ cài đặt: Đức, Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Ba Lan, Czech, Hungary - Thời gian cài đặt: bộ đếm ngược thời gian cài đặt có thể điều chỉnh từ 1 phút đến 99 ngày - Chức năng setpointWAIT: thời gian được kích hoạt khi nhiệt độ đạt đến nhiệt độ cài đặt - Hiệu chuẩn: có thể lựa chọn tự do 3 giá trị nhiệt độ - Chương trình được lưu trữ trong trường hợp mất điện - Hệ thống tự động chẩn đoán lỗi - Cửa tủ: cửa bằng thép không gỉ được cách nhiệt hoàn toàn với 2 điểm khóa, cửa bên trong bằng thủy tinh - Nhiệt độ môi trường: 5 – 40 độ C - Độ ẩm: tối đa 80% rh, không ngưng tụ - Nguồn điện: 230 V, 50/60 Hz 	

THI

